Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 29/10/2026 16:58:22

Phụ lục

KHUNG SỐ LƯỢNG VÀ TÊN GỌI CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số: 1987/QĐ-UBND ngày 29 /10/2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Số lượng phòng	Tên gọi các phòng
	TỔNG SỐ	**275**	
1	Phường Đông Kinh	5	1. Phòng Tài chính: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính - kế hoạch; công thương. 2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng (đối với các xã) và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với các phường): Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; xây dựng; giao thông vận tải. 3. Phòng Văn hóa - Xã hội. 4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân. 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công.
2	Phường Kỳ Lừa	5	
3	Phường Tam Thanh	5	
4	Phường Lương Văn Tri	5	
5	Xã Hữu Lũng	5	
6	Xã Chi Lăng	5	
7	Xã Đồng Đăng	5	
8	Xã Lộc Bình	5	
9	Xã Hoàng Văn Thụ	5	
10	Xã Thất Khê	5	
11	Xã Bình Gia	5	
12	Xã Na Sầm	5	
13	Xã Bắc Sơn	5	
14	Xã Văn Quan	5	
15	Xã Đình Lập	5	
16	Xã Na Dương	4	1. Phòng Kinh tế. 2. Phòng Văn hoá - Xã hội. 3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân. 4. Trung tâm Phục vụ hành chính công.
17	Xã Tuấn Sơn	4	
18	Xã Tân Thành	4	
19	Xã Vân Nham	4	
20	Xã Yên Phúc	4	
21	Xã Thiện Tân	4	
22	Xã Yên Bình	4	
23	Xã Thống Nhất	4	
24	Xã Vạn Linh	4	
25	Xã Quốc Khánh	4	
26	Xã Bằng Mạc	4	
27	Xã Vũ Lăng	4	
28	Xã Khánh Khê	4	
29	Xã Vũ Lễ	4	
30	Xã Hưng Vũ	4	
31	Xã Cai Kinh	4	
32	Xã Chiến Thắng	4	

TT	Tên đơn vị	Số lượng phòng	Tên gọi các phòng
33	Xã Tràng Định	4	1. Phòng Kinh tế. 2. Phòng Văn hoá - Xã hội. 3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân. 4. Trung tâm Phục vụ hành chính công.
34	Xã Tân Tri	4	
35	Xã Nhất Hoà	4	
36	Xã Điềm He	4	
37	Xã Nhân Lý	4	
38	Xã Tân Đoàn	4	
39	Xã Ba Sơn	4	
40	Xã Tri Lễ	4	
41	Xã Mẫu Sơn	4	
42	Xã Tân Văn	4	
43	Xã Khuất Xá	4	
44	Xã Hữu Liên	4	
45	Xã Thái Bình	4	
46	Xã Kiên Mộc	4	
47	Xã Văn Lãng	4	
48	Xã Hội Hoan	4	
49	Xã Thiện Thuật	4	
50	Xã Lợi Bác	4	
51	Xã Quan Sơn	4	
52	Xã Cao Lộc	4	
53	Xã Thuỵ Hùng	4	
54	Xã Hồng Phong	4	
55	Xã Thiện Hòa	4	
56	Xã Xuân Dương	4	
57	Xã Tân Tiến	4	
58	Xã Công Sơn	4	
59	Xã Hoa Thám	4	
60	Xã Châu Sơn	4	
61	Xã Quốc Việt	4	
62	Xã Thiện Long	4	
63	Xã Kháng Chiến	4	
64	Xã Đoàn Kết	4	
65	Xã Quý Hòa	4	